

Số: /QĐ-TTBTCTXH

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM BẢO TRỢ VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính; hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-SYT ngày 29/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên.

- Nguồn kinh phí: Sự nghiệp đảm bảo xã hội - Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ.

(Có phụ biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, (bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán trưởng và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Báo cáo);
 - Website TTBTCTXH.
 - Lưu: VT, KT, HC-TH.
- HoaLtt03

Q.GIÁM ĐỐC

Ngụy Quang Vinh

Mã chương:423
Đơn vị báo cáo: Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên
Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1127590

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTBTCTXH ngày /9/2025 của
Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
1	2	3		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
1	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội			
1.2	Kinh phí không thường xuyên	3.460.000.000		3.460.000.000
-	Chi nuôi dưỡng đối tượng theo quy định	2.760.000.000	- 402.000.000	2.358.000.000
-	Hỗ trợ tiền thuê bảo vệ tại cơ sở tạm lánh	100.000.000	- 83.000.000	17.000.000
-	Hỗ trợ hoạt động khác (Hoạt động liên quan đến giáo dục và duy trì văn hoá; Hoạt động truyền truyền; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ; ...)	450.000.000	295.000.000	745.000.000
-	Kinh phí thực hiện khi có nhiệm vụ giao	150.000.000	- 150.000.000	
-	Kinh phí thực hiện khắc phục hậu quả do thiên tai		200.000.000	200.000.000
-	Kinh phí bảo dưỡng tài sản phục vụ hoạt động nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ		140.000.000	140.000.000